

Số: 1815 /TB-ĐHNLBG-HĐT

Bắc Giang, ngày 23 tháng 10 năm 2018

THÔNG BÁO LỊCH THI VÀ DANH SÁCH PHÒNG THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Đợt thi ngày 27 tháng 10 năm 2018)

I. LỊCH THI

SÁNG THỨ 7, NGÀY 27/10/2018					
Phòng thi	Ca thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
TH01	1	6:30	7:00	7:45	Phòng thực hành máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH02					Phòng thực hành máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH03	2	9:30	10:00	10:45	Phòng thực hành máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH04					Phòng thực hành máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
CHIỀU THỨ 7, NGÀY 27/10/2018					
Phòng thi	Ca thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
TH05	3	12:45	13:15	14:00	Phòng thực hành máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH06					Phòng thực hành máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH07	4	15:45	16:15	17:00	Phòng thực hành máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH08					Phòng thực hành máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT NGÀY THI 27/10/2018

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐ	6:30	9:30	12:45	15:45
2	Sinh hoạt quy chế/ nội qui phòng thi.	Thư ký HĐ	6:35	9:35	12:50	15:50
3	- Đánh số báo danh. - Gọi thí sinh vào phòng thi, đối chiếu sổ ảnh, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh đúng vị trí quy định.	Giám thị 1	6:45	9:45	13:00	16:00
	- Kiểm tra vật dụng mang vào phòng thi của thí sinh.	Kỹ thuật viên				

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4
	- Kiểm tra Phiếu dự thi, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự thi. - Phổ biến quy chế thi.	Giám thị 2,3				
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM						
4	- Phát dữ liệu đề thi trắc nghiệm trên phần mềm về từng máy cho thí sinh. - Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập làm bài thi.	Kỹ thuật viên	6:55	9:55	13:10	16:10
5	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi trắc nghiệm.	Giám thị	7:00	10:00	13:15	16:15
6	Kết thúc thời gian làm bài thi trắc nghiệm: - Duy trì ổn định và trật tự phòng thi	Giám thị 1	7:30	10:30	13:45	16:45
	- In Kết quả phần thi trắc nghiệm	Kỹ thuật viên				
	- Yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận kết quả phần thi trắc nghiệm.	Giám thị 2,3				
PHẦN THI THỰC HÀNH						
1	- Phát dữ liệu đề thi thực hành trên máy chủ về từng máy cho thí sinh. - Hướng dẫn thí sinh đường dẫn lấy dữ liệu thi và đường dẫn lưu kết quả bài thi.	Trưởng Ban coi thi Kỹ thuật viên	7:40	10:40	13:55	16:55
2	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi thực hành.	Giám thị	7:45	10:45	14:00	17:00
3	Kết thúc thời gian làm bài thi thực hành: - Duy trì ổn định và trật tự phòng thi	Giám thị 1	9:15	12:15	15:30	18:30
	- Yêu cầu thí sinh ký tên vào Danh sách xác nhận tệp kết quả thi thực hành.	Giám thị 2,3 & Kỹ thuật viên				
	- Niêm phong 02 Thiết bị lưu trữ bài thi.	Giám thị & Kỹ thuật viên				
4	Nộp Danh sách kết quả thi trắc nghiệm, 02 thiết bị lưu trữ bài thi đã được niêm phong, các biên bản phòng thi.	Giám thị, Kỹ thuật viên và Ban thư ký	Ngay sau khi hoàn tất nhiệm vụ			
5	Xóa toàn bộ dữ liệu thi của ca thi.	Kỹ thuật viên				
6	Họp tổng kết coi thi tại phòng Hội đồng.	Chủ tịch HĐ				



III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 27/10/2018

PHÒNG THI: TH01

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 07h00'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 07h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT01	Đoàn Thị Phương Anh	01/06/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
2	CNTT02	Nguyễn Đức Anh	03/10/1974	Việt Yên - Bắc Giang	
3	CNTT03	Nguyễn Thị Anh	01/04/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
4	CNTT04	Nguyễn Thị Lan Anh	22/08/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
5	CNTT05	Nguyễn Ngọc Ánh	11/02/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
6	CNTT06	Nguyễn Thị Ánh	24/10/1986	Thuận Thành - Bắc Ninh	
7	CNTT07	Thân Thị Ánh	30/07/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
8	CNTT08	Trần Thị Ngọc Ánh	30/05/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
9	CNTT09	Hoàng Văn Ân	04/4/1963	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	
10	CNTT10	Hoàng Công Ba	01/02/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
11	CNTT11	Đặng Văn Bắc	26/06/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
12	CNTT12	Bùi Thế Bình	13/03/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
13	CNTT13	Phạm Thị Bình	25/08/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
14	CNTT14	Nguyễn Văn Cảnh	06/01/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
15	CNTT15	Vũ Thị Châm	05/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
16	CNTT16	Hoàng Văn Chiến	30/09/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
17	CNTT17	Nguyễn Văn Chuẩn	06/12/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
18	CNTT18	Nguyễn Văn Chung	18/10/2000	Việt Yên- Bắc Giang	
19	CNTT19	Lê Thị Chuyển	20/5/1975	Quế Võ - Bắc Ninh	
20	CNTT20	Đỗ Văn Cừ	20/02/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
21	CNTT21	Nguyễn Thị Mỹ Diên	09/7/1978	Việt Yên - Bắc Giang	
22	CNTT22	Nguyễn Văn Doanh	15/03/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
23	CNTT23	Nguyễn Văn Dũng	07/02/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
24	CNTT24	Đỗ Thị Duyên	01/01/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
25	CNTT25	Nguyễn Thị Duyên	15/07/2001	Việt Yên- Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 25/.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NÔNG - LÂM
BẮC GIANG
ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 27/10/2018

PHÒNG THI: TH02

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 07h00'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 7h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT26	Vũ Thị Dương	13/12/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
2	CNTT27	Nguyễn Văn Đoàn	13/03/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
3	CNTT28	Phạm Đăng Đông	11/02/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
4	CNTT29	Ngô Đăng Đức	09/08/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
5	CNTT30	Nguyễn Như Đức	14/01/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
6	CNTT31	Nguyễn Văn Đức	13/04/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
7	CNTT32	Nguyễn Ngọc Được	16/08/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
8	CNTT33	Nguyễn Văn Được	19/01/2000	Việt Yên- Bắc Giang	
9	CNTT34	Nguyễn Thị Hà	20/10/2000	Tánh Linh- Bình Thuận	
10	CNTT35	Ngô Thế Hải	12/05/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
11	CNTT36	Nguyễn Trọng Hải	10/11/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
12	CNTT37	Nguyễn Văn Hải	22/12/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
13	CNTT38	Vũ Đình Hải	27/12/1993	Sơn Dương - Tuyên Quang	
14	CNTT39	Vũ Đình Hải	21/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
15	CNTT40	Đỗ Thị Ngọc Hân	16/06/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
16	CNTT41	Vũ Thị Hân	12/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
17	CNTT42	Dương Thị Hằng	18/02/2000	Việt Yên- Bắc Giang	
18	CNTT43	Nguyễn Thị Hằng	24/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
19	CNTT44	Nguyễn Văn Hào	28/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
20	CNTT45	Tạ Văn Hiến	04/10/2000	Việt Yên- Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 27/10/2018

PHÒNG THI: TH03

Địa điểm và thời gian thi:

Phân thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **10h00'**

Phân thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **10h45'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT46	Thân Thị Ngọc Hiền	10/5/1994	Lục Ngạn - Bắc Giang	
2	CNTT47	Nguyễn Ngọc Hiệp	10/08/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
3	CNTT48	Trần Văn Hiệp	16/03/2001	Hiệp Hòa- Bắc Giang	
4	CNTT49	Dương Ngô Hiếu	05/01/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
5	CNTT50	Nguyễn Chí Hiếu	02/7/1980	Hiệp Hòa - Bắc Giang	
6	CNTT51	Đỗ Thị Hoa	15/12/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
7	CNTT52	Nguyễn Thị Hoa	21/12/1976	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	
8	CNTT54	Ngô Thị Hòa	21/05/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
9	CNTT55	Đỗ Văn Hoàn	15/05/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
10	CNTT56	Nguyễn Châu Hoàng	03/11/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
11	CNTT57	Bạch Văn Huân	23/7/1990	Yên Dũng - Bắc Giang	
12	CNTT58	Nguyễn Thị Phương Huệ	17/12/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
13	CNTT59	Hoàng Bá Hùng	24/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
14	CNTT60	Nguyễn Văn Hùng	04/03/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
15	CNTT61	Diệp Thị Hương	28/7/1994	Việt Yên- Bắc Giang	
16	CNTT62	Nguyễn Thị Hương	20/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
17	CNTT63	Lê Thị Hường	17/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
18	CNTT64	Lê Thu Hường	08/4/1980	Duy Tiên - Hà Nam	
19	CNTT65	Nguyễn Thị Hường	01/01/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
20	CNTT66	Ngô Văn Huy	25/07/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
21	CNTT67	Chu Thị Huyền	03/11/2000	Việt Yên- Bắc Giang	
22	CNTT68	Lê Thu Huyền	03/06/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
23	CNTT69	Lưu Thị Huyền	10/06/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
24	CNTT70	Nguyễn Thị Huyền	24/9/1993	Yên Phong - Bắc Ninh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 24./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NÔNG - LÂM
BẮC GIANG

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 27/10/2018

PHÒNG THI: TH04

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **10h00'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **10h45'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT71	Nông Thị Diệu Huyền	29/10/1994	Sơn Động - Bắc Giang	
2	CNTT72	Nguyễn Văn Huỳnh	07/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
3	CNTT73	Đào Duy Khải	01/02/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
4	CNTT74	Nguyễn Văn Khải	02/4/1984	Lục Ngạn - Bắc Giang	
5	CNTT75	Nguyễn Văn Khải	01/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
6	CNTT76	Nguyễn Ngọc Khánh	19/09/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
7	CNTT77	Nguyễn Tuấn Khôi	08/6/1987	Việt Yên - Bắc Giang	
8	CNTT78	Nguyễn Trung Kiên	27/03/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
9	CNTT79	Nguyễn Vũ Kiên	23/11/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
10	CNTT81	Dương Thị Lan	02/01/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
11	CNTT82	Hoàng Thị Lan	03/06/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
12	CNTT83	Nguyễn Thị Lan	26/11/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
13	CNTT84	Phạm Thị Lan	13/06/2000	Việt Yên- Bắc Giang	
14	CNTT85	Chu Thị Linh	16/12/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
15	CNTT86	Diêm Thị Linh	05/10/2001	Tân Châu- Tây Ninh	
16	CNTT87	Toán Văn Linh	19/09/2000	Việt Yên- Bắc Giang	
17	CNTT88	Diêm Công Lợi	28/07/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
18	CNTT89	Nguyễn Văn Long	22/09/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
19	CNTT90	Giáp Văn Luật	03/01/2001	Việt Yên- Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 19/.



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 27/10/2018

PHÒNG THI: TH05

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **13h15'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **14h00'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT53	Nguyễn Thị Hoa	21/9/1988	Việt Yên - Bắc Giang	
2	CNTT80	Diêm Thị Tuyết Lan	18/9/1982	Việt Yên - Bắc Giang	
3	CNTT91	Đỗ Đức Lực	16/09/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
4	CNTT92	Trần Văn Lực	17/11/2000	Việt Yên- Bắc Giang	
5	CNTT93	Nguyễn Thị Lương	07/10/1987	Việt Yên - Bắc Giang	
6	CNTT94	Nguyễn Văn Lương	15/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
7	CNTT95	Phạm Thị Lan Mai	16/03/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
8	CNTT96	Nguyễn Hữu Mạnh	19/11/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
9	CNTT97	Đỗ Đức Minh	31/03/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
10	CNTT98	Nguyễn Đình Minh	14/09/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
11	CNTT99	Nguyễn Văn Minh	11/12/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
12	CNTT100	Nguyễn Xuân Minh	15/09/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
13	CNTT101	Vũ Văn Minh	20/04/2001	Hiệp Hòa- Bắc Giang	
14	CNTT102	Nguyễn Văn Nam	01/07/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
15	CNTT103	Ngô Thị Ngân	20/11/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
16	CNTT104	Trần Thị Ngân	12/8/1989	Việt Yên- Bắc Giang	
17	CNTT105	Nguyễn Thị Nghệ	02/09/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
18	CNTT106	Nguyễn Thị Ngọc	17/9/1986	Việt Yên - Bắc Giang	
19	CNTT107	Nguyễn Công Nguyên	29/11/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
20	CNTT108	Nguyễn Hữu Nhân	06/09/2000	Việt Yên- Bắc Giang	
21	CNTT109	Ngô Thị Như	17/4/1984	Việt Yên - Bắc Giang	
22	CNTT110	Phan Văn Ninh	02/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
23	CNTT111	Nguyễn Thị Phương	28/7/1994	Việt Yên - Bắc Giang	
24	CNTT112	Nguyễn Thị Thanh Phương	01/08/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
25	CNTT113	Đỗ Thị Phương	02/01/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
26	CNTT114	Đỗ Thị Phương	13/02/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
27	CNTT115	Nguyễn Hồng Quang	28/11/1983	Việt Yên - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 27/.



DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 27/10/2018

PHÒNG THI: TH06

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **13h15'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **14h40'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT116	Lê Xuân Quý	07/12/1975	Quế Võ - Bắc Ninh	
2	CNTT117	Nguyễn Thị Quyên	03/01/1975	Quế Võ - Bắc Ninh	
3	CNTT118	Dương Đức Quyền	07/09/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
4	CNTT119	Hoàng Thị Xuân Quỳnh	26/07/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
5	CNTT120	Nguyễn Thị Như Quỳnh	23/11/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
6	CNTT121	Nguyễn Quang Sơn	08/01/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
7	CNTT122	Dương Văn Sử	26/6/1977	Yên Thế - Bắc Giang	
8	CNTT123	Nguyễn Minh Tài	11/05/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
9	CNTT124	Nguyễn Thị Tân	08/10/1972	TP.Bắc Ninh - Bắc Ninh	
10	CNTT125	Hoàng Xuân Thái	07/07/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
11	CNTT126	Đỗ Đăng Thân	31/07/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
12	CNTT127	Nguyễn Công Thắng	12/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
13	CNTT128	Tạ Văn Thắng	20/12/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
14	CNTT129	Tổng Đức Thắng	23/04/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
15	CNTT130	Nguyễn Minh Thanh	02/09/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
16	CNTT131	Nguyễn Thị Thanh Thanh	10/01/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
17	CNTT132	Nguyễn Văn Thanh	11/02/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
18	CNTT133	Nguyễn Văn Thanh	27/11/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
19	CNTT134	Dương Văn Thành	28/06/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
20	CNTT135	Diêm Thị Phương Thảo	23/12/1994	Việt Yên - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 27/10/2018

PHÒNG THI: TH07

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 16h15'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 17h00'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT136	Phạm Thu	Thảo	09/07/2001	Hiệp Hòa- Bắc Giang	
2	CNTT137	Nguyễn Bá	Thạo	28/07/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
3	CNTT138	Nguyễn Văn	Thịnh	12/05/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
4	CNTT139	Nguyễn Đức	Thông	03/11/2000	Việt Yên- Bắc Giang	
5	CNTT140	Nguyễn Thị	Thu	05/9/1975	Việt Yên - Bắc Giang	
6	CNTT141	Nguyễn Thị	Thu	08/04/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
7	CNTT142	An Văn	Thuận	02/10/2001	Hiệp Hòa- Bắc Giang	
8	CNTT143	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	28/5/1994	Thuận Thành - Bắc Ninh	
9	CNTT144	Trần Thị	Thúy	05/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
10	CNTT145	Bùi Thị Thanh	Thủy	19/02/1986	Sơn Động - Bắc Giang	
11	CNTT146	Nguyễn Thị	Thủy	09/10/1974	TP.Bắc Ninh - Bắc Ninh	
12	CNTT147	Đào Văn	Tiến	29/01/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
13	CNTT148	Đỗ Thị	Tiến	22/08/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
14	CNTT149	Nguyễn Khắc	Tiến	15/09/2001	TP Bắc Ninh- Bắc Ninh	
15	CNTT150	Phạm Văn	Tiến	12/01/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
16	CNTT151	Nguyễn Bá	Toàn	13/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
17	CNTT152	Nguyễn Thị Thu	Trang	28/11/1978	Lạng Giang - Bắc Giang	
18	CNTT153	Trần Thị	Trang	26/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
19	CNTT154	Nguyễn Khắc	Trọng	05/12/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
20	CNTT155	Phùng Thị Hồng	Trúc	07/01/1996	Quốc Oai - Hà Nội	
21	CNTT156	Hoàng Công	Trường	21/04/2000	Việt Yên- Bắc Giang	
22	CNTT157	Thân Văn	Trường	16/09/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
23	CNTT158	Tiêu Nam	Trường	02/01/2001	Đakmil- Đắk Lắk	
24	CNTT159	Vũ Văn	Trường	30/11/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
25	CNTT160	Vũ Văn	Trường	24/11/2001	Hiệp Hòa- Bắc Giang	
26	CNTT161	Nguyễn Thị Anh	Tú	03/09/2001	Việt Yên- Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 26./.



DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 27/10/2018

PHÒNG THI: TH08

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 16h15'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 17h00'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT161	Đặng Văn Tuấn	29/08/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
2	CNTT162	Lưu Thế Tuấn	05/09/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
3	CNTT163	Nguyễn Văn Tuấn	04/09/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
4	CNTT164	Trần Anh Tuấn	14/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
5	CNTT165	Dương Văn Tùng	05/04/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
6	CNTT166	Nguyễn Thanh Tùng	13/07/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
7	CNTT167	Nguyễn Văn Tùng	15/10/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
8	CNTT168	Phạm Công Tuyên	22/02/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
9	CNTT169	Nguyễn Thanh Tuyên	01/12/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
10	CNTT170	Nguyễn Thị Ngọc Tuyên	20/11/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
11	CNTT171	Bùi Thị Vân	10/3/1982	Việt Yên - Bắc Giang	
12	CNTT172	Nguyễn Thị Vân	11/07/2000	Việt Yên- Bắc Giang	
13	CNTT173	Nguyễn Văn Tuấn Vĩ	10/05/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
14	CNTT174	Nguyễn Thị Vinh	13/3/1981	Việt Yên - Bắc Giang	
15	CNTT175	Hoàng Công Vĩnh	17/11/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
16	CNTT176	Mai Khả VỊNH	05/05/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
17	CNTT177	Nguyễn Thị Vui	02/09/2000	Việt Yên- Bắc Giang	
18	CNTT178	Chu Thị Xuân	03/12/2001	Việt Yên- Bắc Giang	
19	CNTT179	Đào Hải Yến	23/11/1976	Việt Yên - Bắc Giang	
20	CNTT180	Tổng Hải Yến	16/12/1984	Việt Yên - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20/.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



ThS. Đỗ Thị Huyền